

Bản án số: 91/2017/HSST  
Ngày: 08/9/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Chu Long Kiểm**

Thẩm phán: Ông **Lê Xuân Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Chu Văn Mốt**
2. Ông **Nguyễn Phúc Hoài Nam**
3. Ông **Nguyễn Viết Chung**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Dương Hữu Hà** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Bền** - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

**1. Vũ Thị Kiều H** (Tên gọi khác: H1), sinh ngày 18/10/1981 tại P, Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã P, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: V (đã chết) và bà V2; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**2. Hà Thị L** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/10/1974 tại H, C.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 86, đường L1, phường T1, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: X(đã chết) và bà X1 (sinh năm 1942); chồng: X2; con: Có 01 con, sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo **Vũ Thị Kiều H**: Ông **X3** – Luật sư Văn phòng luật sư Vượng Ngọc và Cộng sự thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo **Hà Thị L**: Ông **X4** – Luật sư Văn phòng luật sư Triệu Loan thuộc đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

### NHẬN THẤY

Các bị cáo Vũ Thị Kiều H, Hà Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Qua công tác nắm tình hình, hồi 16 giờ 45 phút ngày 28/4/2017, tổ công tác Công an huyện C, bắt quả tang Vũ Thị Kiều H đang có hành vi bán và tàng trữ trái phép chất ma túy tại khách sạn DIAMOND thuộc phường V3, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Thu giữ 01 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng nghi ma túy đá, tại phòng 6666 của khách sạn là phòng H thuê để giao dịch bán ma túy. Thu giữ 22 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, tại phòng 3468 của khách sạn là phòng H thuê để ở. Ngay khi bị bắt H khai nhận túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá, H mua của Hà Thị L, trú tại số 86, L1, phường T1, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, để bán cho khách, trong khi đang chờ khách đến mua thì bị phát hiện bắt giữ. Còn số viên nén là ma túy tổng hợp H mua của một người đàn ông tên Vĩnh (không rõ họ địa chỉ) là lái xe đường dài tại khu vực ngã 3 cây xăng Yên Trạch, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng cho bản thân. Ngày 29/4/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp đối với Hà Thị L để điều tra làm rõ (BL: 23, 24, 26-30).

Tại kết luận giám định số: 177/KL-PC54 ngày 30/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

*"1/Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 997,21 gam (đã trừ bì).*

*2/ 22 (hai mươi hai) viên nén màu hồng và 02 (hai) viên nén màu xanh gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 2,385 gam (đã trừ bì)" (BL: 34-36).*

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Năm 2014 H đến thành phố Lạng Sơn và thuê trọ tại ngõ 20, đường Bà Triệu, thành phố Lạng Sơn. Thời gian này H quen với Hà Thị L có chồng là X2. Ở Lạng Sơn được một thời gian thì H lại trở về quê ở Thái Nguyên. Ngày 26/4/2017, H từ Thái Nguyên sang thành phố chơi với bạn trai là Đoàn Minh Phú, sinh năm 1975, trú tại số 19, đường 17/10, phường V3, thành phố Lạng Sơn. Sau đó H thuê phòng 3468, khách sạn DIAMOND thuộc khối 7, phường V3, thành phố Lạng Sơn để ở. Sáng ngày 27/4/2017, H tình cờ gặp một người đàn ông ở hành lang, trước cửa phòng 3188 của khách sạn. Người đàn ông này tự giới thiệu tên là "Cu" nhà ở Quảng Ninh, trong khi nói chuyện "Cu" nói muốn mua 01 kg ma túy đá tổng hợp nhưng

không biết chỗ và nhờ H mua hộ với giá 310.000.000đ/01 kg, H từ chối do không biết chỗ. Người đàn ông xin số điện thoại của H, sau đó H về phòng.

Sáng ngày 28/4/2017, H cùng Phú đến Tòa án thành phố Lạng Sơn xem xử án, trưa cùng ngày cả hai quay về khách sạn. Phú lên tầng 7 của khách sạn để ăn cơm, còn H quay về phòng để thay quần áo rồi lên sau. Khoảng 12 giờ 30 phút, khi H đang khóa cửa phòng thì lại gặp "Cu" ở hành lang, "Cu" tiếp tục nói chuyện và đề cập vấn đề nhờ H mua hộ ma túy, H nói không biết và đi ăn cơm. Khoảng 13 giờ 50 phút H về phòng, khi H đang tắm thì X2 (là chồng của Hà Thị L) dùng máy điện thoại số 0969657834 của Hà Thị L gọi đến điện thoại của H. Sau khi kiểm tra thấy cuộc gọi nhờ là của L nên H đã gọi lại thì Chung nghe máy. Trong khi nói chuyện H nhớ đến việc người tên "Cu" nhờ mua ma túy và do muốn kiếm lời nên H đã bảo Chung đưa máy điện thoại cho L. Qua điện thoại H hỏi L biết ở đâu có ma túy đá thì mua hộ 01 kg, do đã có sẵn trong nhà nên L nói là có, đồng thời thỏa thuận giá là 280.000.000đ/01 kg, và L hẹn H khoảng 01 tiếng sau đến nhà L ở số 86, đường L1, phường T1, thành phố Lạng Sơn (gần siêu thị LASVILA) để nhận ma túy.

Sau đó H sang phòng 3188 gõ cửa gọi người tên "Cu" ra thông báo là đã có ma túy, đồng thời bảo người này cứ đợi khi nào lấy được sẽ gọi, rồi H đi về phòng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày H gọi Phú dậy và bảo Phú đưa H đi có việc. Phú lấy xe ô tô của Phú đưa H đi, khi đến gần siêu thị LASVILA, Phú đỗ xe ngồi uống nước trong quán ở đường chờ, còn H đi bộ đến nhà L. Khi đến nơi chỉ có một mình L ở nhà, H hỏi lấy ma túy thì L lấy từ sau chạn bát dưới bếp ra một gói ma túy đựng trong túi nilon màu trắng đưa cho H. Do chưa có tiền nên H hẹn khi nào bán xong sẽ trả tiền sau, L đồng ý. Do sợ bị phát hiện nên H xin chiếc cặp lồng đang để trong chạn bát để giấu ma túy mang về. L lấy chiếc cặp lồng đồng thời lấy một túi nilon màu hồng để bọc ngoài. Nhận ma túy xong H đi bộ ra bảo Phú đưa về khách sạn. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/4/2017, khi về đến khách sạn, H bảo Phú về phòng 3468 trước, còn H ra quầy lễ tân thuê thêm phòng 6666, tiếp đó H đến phòng 3188 gọi người tên "Cu" thông báo là đã có ma túy và báo số phòng để giao dịch mua bán ma túy, rồi đến phòng 6666 trước. Khoảng 5 phút sau trong khi H đang chờ khách đến mua ma túy thì bị lực lượng chức năng làm nhiệm vụ phát hiện bắt và thu giữ túi nilon đựng ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 72/VKS-P1 ngày 01/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vũ Thị Kiều H về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 và điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Thị L bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thị Kiều H, Hà Thị L thừa nhận hành vi nêu trong cáo trạng là đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo đều nhận tội, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, sau khi phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đề cập tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị công tố cho rằng: Bị cáo Vũ Thị Kiều H và bị cáo Hà Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo Vũ Thị Kiều H có bố đẻ là ông V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất; huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, hạng ba, là gia đình thờ cúng Liệt sỹ. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Kiều H phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Hà Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 1, điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 50; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Kiều H 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt 12 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội mà bị cáo Vũ Thị Kiều H phải chấp hành là 21 (hai mươi một) năm đến 21 năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hà Thị L 20 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và những vật chứng đã cũ không còn giá trị sử dụng. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước những vật liên quan đến tội phạm. Trả lại cho các bị cáo giấy tờ tùy thân và những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án.

Các bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Vũ Thị Kiều H, Hà Thị L đưa ra quan điểm: Sau khi bị bắt các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra bị cáo Vũ Thị Kiều H có bố đẻ là ông V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất; huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, hạng ba, gia đình thờ cúng Liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Từ đó người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Kiều H và người bào chữa cho bị cáo Hà Thị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án mà vị công tố đề nghị, để các bị cáo sớm có cơ hội quay trở về cộng đồng và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người bào chữa.

## XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Thị Kiều H, Hà Thị L tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và Kết luận giám định vật chứng thu được. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 16 giờ 45 phút ngày 28/4/2017, tại khách sạn DIAMOND thuộc phường V3, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Vũ Thị Kiều H bị bắt quả tang khi đang chuẩn bị thực hiện hành vi bán **997,21 gam là chất ma túy Methamphetamine** cho một đối tượng tên "Cu", không rõ họ tên, địa chỉ. Số ma túy này Vũ Thị Kiều H khai nhận mua của Hà Thị L. Ngoài số ma túy trên, cơ quan điều tra còn thu giữ được **2,385 gam là chất ma túy Methamphetamine**, Vũ Thị Kiều H khai nhận mua số ma túy **2,385 gam là chất ma túy Methamphetamine** với một người đàn ông tên Vĩnh, mục đích để H sử dụng cho bản thân. Do đó xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vũ Thị Kiều H về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hà Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

Xét tính chất, mức độ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Vũ Thị Kiều H, Hà Thị L thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Ngoài ra hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Thị Kiều H cũng là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bởi vậy đối với các bị cáo Vũ Thị Kiều H, Hà Thị L cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để nhằm mục đích răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo L có nguồn ma túy mua về bán cho bị cáo H để bị cáo H đem đi bán cho người khác. Bị cáo H tích cực đi tìm người mua ma túy, tiêu thụ ma túy cho L. Các bị cáo có vai trò ngang nhau.

Về nhân thân: Bị cáo Vũ Thị Kiều H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Hà Thị L là người có nhân thân không tốt, ngày 20/02/1997 bị Tòa án nhân dân Thị xã Lạng Sơn xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thị Kiều H, Hà Thị L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Ngoài ra bị cáo Vũ Thị Kiều H có bố đẻ là ông V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất; huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, hạng ba, gia đình thờ cúng Liệt sỹ nên áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày

20/6/2017, bị cáo Vũ Thị Kiều H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi áp dụng pháp luật, cần vận dụng thêm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị Kiều H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Vũ Thị Kiều H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự. Theo điểm b tiểu mục 3.3 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cần áp dụng mức án tù có thời hạn cũng là đủ đối với bị cáo H.

Bị cáo Hà Thị L chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự. Theo điểm b tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cần áp dụng mức án tù không thời hạn đối với bị cáo L.

Qua kết quả xác minh tài sản, các bị cáo Vũ Thị Kiều H, Hà Thị L không đủ điều kiện để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

#### **Về vật chứng vụ án:**

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật dụng cấm lưu hành và các vật dụng không có giá trị sử dụng gồm: Số lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) cặp lồng nhựa; 01 túi xách; 25 (hai mươi lăm) vỏ túi nilon; 01 cân tiểu ly điện tử.

- Tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước những vật dụng dùng vào việc phạm tội, gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO bên trong có 02 sim; 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL A126, bên trong có 01 sim.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Thị Kiều H những vật dụng không liên quan đến việc phạm tội, gồm: 01 điện thoại di động Iphone, có số IMEL: 352003060297841; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị Kiều H.

Trong vụ án trên còn có một số đối tượng khác, tuy nhiên do Cơ quan điều tra không có đủ thông tin xác minh làm rõ; hoặc xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Thị Kiều H, Hà Thị L nên Hội đồng xét xử không đề cập đến những đối tượng đó trong bản án này.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Vũ Thị Kiều H, Hà Thị L không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

Các bị cáo Vũ Thị Kiều H, Hà Thị L bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

**I. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Kiều H phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ; bị cáo Hà Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”**

1. Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; khoản 1 Điều 50; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm x khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Kiều H 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt cả hai tội mà bị cáo Vũ Thị Kiều H phải chịu là 21 (hai mươi một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/4/2017

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

2. Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 34; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hà Thị L tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/4/2017

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

**II. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1, 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

### **1. Tịch thu để tiêu hủy:**

- 993,81 gam chất ma túy Methamphetamine được đựng trong 01 (một) hộp bìa cát tông được niêm phong; 1,855 gam chất ma túy Methamphetamine, đã được giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong dán kín.

- 01 cặp lồng nhựa vỏ bên ngoài màu trắng, có quai xách màu cam, phần dưới đáy cặp lồng có giắc cắm điện, bên cạnh in chữ LAMP; 01 túi xách màu đỏ có chữ MICHAEL KORS; 25 (hai mươi lăm) vỏ túi nilon trong suốt, diện tích khoảng 15 x 25cm loại có mép dính; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen trên mặt có chữ POCKETSCALE.

### **2. Tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng (màn hình vỡ) màu hồng, trắng hiệu OPPO bên trong có:

sim 1: 0974928818; IMEL 1: 869125029407132

sim 2: 0978569286; IMEL 2: 869125029407124

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu đỏ, đen hiệu MASSTEL A126 có số IMEL: 355406087904769, sim điện thoại số: 0969657834.

### **3. Trả lại cho bị cáo Vũ Thị Kiều H:**

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng cũ đã qua sử dụng, số IMEL: 352003060297841.

- 01 chứng minh nhân dân số 090726805 mang tên Vũ Thị Kiều H do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 08/9/2014.

*(Các vật chứng được ghi tại các biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2017 giữa Cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).*

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Thị Kiều H, Hà Thị L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2017)/.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; tòa hình sự; HCTP;
- KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Long Kiếm**